

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Sang;

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn A, xã Ph, huyện K, tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

3. *Người làm chứng:*

- Ông Lê Văn T1, sinh năm 19..; trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Bà Dương Thị M, sinh năm 19..; trú tại: Thôn A, xã Ph, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị H trình bày: Chị và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân

(UBND) xã Đ, huyện K tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/8/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh T tại xã Đ, huyện K; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, không chịu làm, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu, đánh chửi, xúc phạm chị. Hai bên gia đình đã tham gia góp ý nhiều nhưng anh T không thay đổi. Ngày 04/7/2019, chị đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại thôn A, xã Ph; hiện hai người không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 con là Lê Hải Đ, sinh ngày 02/4/2017, hiện chị đang nuôi con. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con; hiện chị làm công nhân, thu nhập ổn định hơn 6 triệu đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Lê Văn T: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh T đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do.

Tại lời khai của bà Dương Thị M là mẹ đẻ của chị H trình bày: Về thời gian chung sống, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T đúng như chị H đã trình bày. Trường hợp chị H và anh T ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng, bà sẽ giúp đỡ, hỗ trợ chị H trong việc trông nom, chăm sóc con.

Tại lời khai của ông Lê Văn T1 là bố đẻ của anh T trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T đúng như chị H trình bày. Ông T1 đề nghị, nếu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh T mà chị H có nguyện vọng nuôi con thì Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng. Ông xác định các văn bản, giấy tờ của Tòa án ông nhận được ông đều giao đầy đủ cho anh T. Anh T có nói với ông là: sẽ không đến Tòa án làm việc, để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chính quyền địa phương xã Đ cung cấp: Việc mâu thuẫn giữa chị H và anh T thế nào địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn T; giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Văn T; giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh T đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do; chị H đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai song bị đơn - anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện K nơi sinh sống của anh T tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

[3] Chị H khởi kiện xin ly hôn, anh T biết rõ việc chị H khởi kiện xin ly hôn song anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù anh T không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H song lời khai của chị H phù hợp với lời khai của bà Dương Thị M là mẹ đẻ của chị H, phù hợp với lời khai của ông Lê Văn T1 là bố đẻ của anh T đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu, đánh chửi, xúc phạm chị H. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận chính anh T là người luôn có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị H, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh T.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị H và anh T có 01 con là Lê Hải Đ, sinh ngày 02/4/2017, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị giao con cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện cháu Đ vẫn dưới 36 tháng tuổi, chị H làm công nhân, có thu nhập ổn định hơn 6 triệu đồng/tháng, có chỗ ở ổn định cùng với bố mẹ đẻ của chị. Như vậy, là chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX sẽ giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Văn T.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Lê Hải Đ, sinh ngày 02/4/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005164, ngày 26 tháng 6 năm 2019.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Minh Đức, H.Tứ Kỳ;
- UBND xã Quang Phục, H.Tứ Kỳ;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân

- Hồ sơ vụ án.